

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2021

(Thông báo số 2)

Căn cứ các quy định hiện hành của Bộ GDĐT; căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021; căn cứ nhu cầu và năng lực đào tạo trình độ đại học, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2021 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Mã trường: KTA

1.2. Các ngành/chuyên ngành, chỉ tiêu, tổ hợp môn thi/xét tuyển và văn bằng tốt nghiệp

a) Các ngành/chuyên ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh; tổ hợp môn thi/xét tuyển và văn bằng tốt nghiệp được thể hiện trong bảng dưới đây:

TT	Mã xét tuyển	Nhóm ngành/Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghiệp
1 <i>Nhóm ngành 1 (xét tuyển theo nhóm ngành)</i>						
1.1	KTA01	Kiến trúc	7580101	500	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0)	Kiến trúc sư
1.2		Quy hoạch vùng và đô thị	7580105			
1.3		Quy hoạch vùng và đô thị (Chuyên ngành Thiết kế đô thị)	7580105_1			
2 <i>Nhóm ngành 2 (xét tuyển theo nhóm ngành)</i>						
2.1	KTA02	Kiến trúc cảnh quan	7580102	100	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0)	Kiến trúc sư
2.2		Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc	7580101_1			
3 <i>Nhóm ngành 3 (xét tuyển theo nhóm ngành)</i>						
3.1	KTA03	Thiết kế nội thất	7580108	250	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bộ cục trang trí màu	Cử nhân
3.2		Điều khắc	7210105			
4 <i>Nhóm ngành 4 (xét tuyển theo nhóm ngành)</i>						
4.1	KTA04	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn (70% chỉ tiêu của tất cả các ngành trong Nhóm ngành 4 được xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT)	Kỹ sư
4.2		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Kỹ thuật hạ tầng đô thị)	7580210			
4.3		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường đô thị)	7580210_1			
4.4		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Công nghệ cơ điện công trình)	7580210_2			
4.5		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205			
Các ngành (xét tuyển theo đơn ngành)						
5	7210403	Thiết kế đồ họa	7210403	150	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bộ cục trang trí màu	Cử nhân
6	7210404	Thiết kế thời trang	7210404	80		
7	7580201	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	7580201	200	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn (50% chỉ tiêu của chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Quản lý dự án xây dựng và ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng được xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT)	Kỹ sư
8	7580201_1	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị)	7580201_1	50		
9	7580201_2	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng)	7580201_2	50		
10	7510105	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	7510105	50		

TT	Mã xét tuyển	Nhóm ngành/Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghiệp
11	7580302	Quản lý xây dựng	7580302	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học	Kỹ sư
12	7580302_1	Quản lý xây dựng (Chuyên ngành Quản lý bất động sản)	7580302_1	50	A01: Toán, Vật lý, Anh văn C01: Toán, Ngữ văn, Vật lý	
13	7580301	Kinh tế Xây dựng	7580301	150	D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn	
14	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	200	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	Kỹ sư
15	7480201_1	Công nghệ thông tin (Chuyên ngành Công nghệ đa phương tiện)	7480201_1	50	D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn	
Tổng				2180		

b) Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo ngành hoặc theo nhóm ngành.

c) Đối với thí sinh (TS) đăng ký các ngành/nhóm ngành có nhiều hơn 01 tổ hợp xét tuyển thì các tổ hợp xét tuyển được xét bình đẳng khi xác định điểm trúng tuyển. Do đó, TS chỉ ĐKXT bằng **một** tổ hợp môn xét tuyển có kết quả điểm thi cao nhất.

d) Ngay sau khi TS xác nhận nhập học, Hội đồng Tuyển sinh Trường sẽ tổ chức phân ngành học cho các TS trúng tuyển vào nhóm ngành dựa trên các điều kiện sau: Điểm xét tuyển của TS; nguyện vọng ngành học của TS; chỉ tiêu tuyển sinh của ngành hoặc theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh Trường.

1.3. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

2.1. Điều kiện dự tuyển

- Đáp ứng các quy định tại Điều 5 của Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo giáo viên mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT).

- TS ĐKXT vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, H00 phải tham dự kỳ thi năng khiếu năm 2021 do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức.

- TS phải có điểm đáp ứng được ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được quy định Mục 3.3 của Thông báo này.

2.2. Chính sách ưu tiên: xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

- Chính sách ưu tiên theo đối tượng và ưu tiên theo khu vực trong tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

- Đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo Mục 3.1.8 của Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (gọi tắt là Đề án tuyển sinh).

- Chỉ tiêu tuyển thẳng tối đa bằng 10% chỉ tiêu tuyển sinh các ngành.

- Chỉ tiêu ưu tiên xét tuyển tối đa bằng 5% chỉ tiêu tuyển sinh các ngành.

- Quy trình, thời thực hiện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và thông báo của Nhà trường.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH; ĐIỂM XÉT TUYỂN; NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

3.1. Phương thức tuyển sinh

a) Xét tuyển dựa vào điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021: Áp dụng đối với các nhóm ngành/ngành/chuyên ngành **không có** môn thi năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển;

b) Xét tuyển bằng kết quả học tập của 05 học kỳ đầu tiên bậc THPT của TS: Áp dụng đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành KTA04, chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng và ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng;

c) *Xét tuyển thẳng*: Áp dụng đối với các thí sinh thuộc diện ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản b Mục 3.1.8 của Đề án tuyển sinh.

d) *Thi tuyển kết hợp với xét tuyển đối với các ngành/chuyên ngành năng khiếu* (có mã xét tuyển KTA01, KTA02, KTA03, 7210403, 7210404): Thi tuyển bằng các môn thi năng khiếu kết hợp với kết quả điểm thi một số môn văn hoá của TS trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021:

- Đối với các nhóm ngành KTA01, KTA02 (tổ hợp xét tuyển V00): Kết hợp thi tuyển bằng môn thi Vẽ mỹ thuật với điểm thi các môn Toán và Vật lý của TS trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

- Đối với nhóm ngành KTA03 và các ngành 7210403, 7210404 (tổ hợp xét tuyển H00): Kết hợp thi tuyển bằng các môn thi Hình họa mỹ thuật và Bố cục trang trí màu với điểm thi môn Ngữ văn của TS trong kỳ thi tốt nghiệp THPT;

* Nhà trường có sử dụng kết quả miễn thi bài thi Anh Văn để xét tuyển; có bảo lưu điểm thi THPT quốc gia năm 2019 và điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2020; không bảo lưu điểm thi các môn năng khiếu;

* TS trúng tuyển các ngành Kiến trúc, chuyên Xây dựng dân dụng và công nghiệp, nếu có nguyện vọng và đáp ứng được các điều kiện về điểm xét tuyển, trình độ ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường sẽ được tham gia xét tuyển vào các lớp K+ (ngành Kiến trúc) hoặc X+ (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp).

3.2. Điểm xét tuyển

a) Đối với TS **không** sử dụng kết quả học tập THPT để xét tuyển, điểm xét tuyển (D_{xt}) được xác định như sau (làm tròn đến hai chữ số thập phân):

$$D_{xt} = D_t + D_{ut}$$

Trong đó:

- D_t là tổng điểm các môn theo thang điểm 10 trong tổ hợp xét tuyển (đã nhân hệ số môn chính);

Đối với các ngành có tổ hợp xét tuyển V00, D_t có giá trị lớn nhất là 40 (môn Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0); đối với các ngành còn lại, D_t có giá trị lớn nhất là 30.

- D_{ut} là điểm ưu tiên, được xác định như sau:

+ Đối với các ngành có tổ hợp xét tuyển V00, điểm ưu tiên D_{ut} được xác định như sau:

$$D_{ut} = (D_{kv} + D_{dt}) \times 40/30$$

+ Đối với các ngành còn lại: $D_{ut} = D_{kv} + D_{dt}$

Với D_{kv} , D_{dt} lần lượt là Điểm ưu tiên theo khu vực và Điểm ưu tiên theo đối tượng, được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

b) Đối với TS sử dụng kết quả học tập THPT để xét tuyển, điểm xét tuyển được xác định dựa vào điểm trung bình chung của các môn trong tổ hợp xét tuyển thuộc 05 học kỳ đầu tiên bậc THPT, như sau (làm tròn đến hai chữ số thập phân):

$$D_{xt} = DTB_{môn 1} + DTB_{môn 2} + DTB_{môn 3} + D_{ut}$$

Trong đó:

- $DTB_{môn 1}$, $DTB_{môn 2}$, $DTB_{môn 3}$ lần lượt là điểm trung bình cộng của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển (với thứ tự môn được xếp theo quy định ở Mục 1.2 Thông báo này) trong 5 học kỳ đầu tiên bậc THPT, được tính theo công thức sau:

$$DTB_{môn} = (D_{hk1} + D_{hk2} + D_{hk3} + D_{hk4} + D_{hk5})/5$$

với: D_{hk1} là điểm của học kỳ 1 lớp 10; D_{hk2} là điểm của học kỳ 2 lớp 10; D_{hk3} là điểm của học kỳ 1 lớp 11; D_{hk4} là điểm của học kỳ 2 lớp 11; D_{hk5} là điểm của học kỳ 1 lớp 12;

- D_{ut} là điểm ưu tiên, được xác định theo điểm a Mục 3.2 của Thông báo này.

3.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

a) Đối với các tổ hợp xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT: Nhà trường sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hau.edu.vn> và trên trang thông tin tuyển sinh của Trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.hau.edu.vn> trước khi TS điều chỉnh nguyện vọng.

Nếu dùng kết quả thi được bảo lưu từ kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 hoặc thi tốt nghiệp THPT năm 2020 để xét tuyển năm 2021, TS phải có điểm xét tuyển của năm 2021 lớn hơn hoặc bằng điểm trúng tuyển của nhóm ngành hoặc ngành mà TS đã đăng ký xét tuyển của năm tương ứng (năm 2019 hoặc năm 2020). Điều kiện này không áp dụng cho TS đăng ký các ngành năng khiếu thuộc các tổ hợp xét tuyển V00, H00.

b) Đối với các tổ hợp xét tuyển của phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập của 05 học kỳ đầu tiên bậc THPT, để được ĐKXT, TS phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tổng điểm trung bình cộng 3 môn trong tổ hợp xét tuyển ($\text{ĐTB}_{\text{môn 1}} + \text{ĐTB}_{\text{môn 2}} + \text{ĐTB}_{\text{môn 3}}$) phải lớn hơn hoặc bằng 18,0 điểm;

- Điểm mỗi môn trong tổ hợp xét tuyển thuộc học kỳ 1 lớp 11 (Đ_{hk3}), học kỳ 2 lớp 11 (Đ_{hk4}), học kỳ 1 lớp 12 (Đ_{hk5}) phải lớn hơn hoặc bằng 5,0 điểm.

c) Đối với các tổ hợp xét tuyển có môn thi năng khiếu

- Các môn thi văn hóa: Theo quy định tại điểm a Mục 3.3 Thông báo này.

- Các môn thi năng khiếu:

+ *Tổ hợp xét tuyển V00*: Môn Vẽ mỹ thuật gồm hai bài thi Vẽ mỹ thuật 1 (MT1) và Vẽ mỹ thuật 2 (MT2) được chấm theo thang điểm 5.

Điểm môn Vẽ mỹ thuật được tính như sau:

Điểm môn Vẽ mỹ thuật = Điểm bài thi Vẽ mỹ thuật 1 + Điểm bài thi Vẽ mỹ thuật 2.

Điểm môn Vẽ mỹ thuật sau khi **nhân hệ số 2,0** phải đạt tối thiểu để được xét tuyển như sau:

8,00 đối với TS thuộc khu vực 1 (KV1);

9,00 đối với TS thuộc khu vực 2, khu vực 2 – nông thôn (KV2, KV2-NT);

10,00 đối với TS thuộc khu vực 3 (KV3).

+ *Tổ hợp xét tuyển H00*: Hai môn thi năng khiếu là Hình họa mỹ thuật (H1) và Bộ cục trang trí màu (H2) được chấm theo thang điểm 10. Tổng điểm hai môn này **không nhân hệ số** phải đạt tối thiểu để được xét tuyển như sau:

8,00 đối với TS thuộc KV1;

9,00 đối với TS thuộc KV2, KV2-NT;

10,00 đối với TS thuộc KV3.

IV. HỒ SƠ ĐKDT/ĐKXT; THI CÁC MÔN NĂNG KHIẾU

4.1. Thủ tục và hồ sơ ĐKDT/ĐKXT

Để xét tuyển đợt 1, nếu TS dùng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 để ĐKXT vào Trường, nộp hồ sơ ĐKDT tốt nghiệp THPT, ĐKXT đại học và lệ phí ĐKXT theo quy định của Bộ GDĐT. Trong các đợt xét tuyển bổ sung (nếu có), TS thực hiện ĐKXT và nộp lệ phí theo quy định của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Để ĐKDT/ĐKXT vào Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội, TS phải nộp Phiếu ĐKDT/ĐKXT cho Nhà trường tùy theo phương thức xét tuyển mà TS lựa chọn. Cụ thể như sau:

a) TS ĐKDT/ĐKXT các ngành năng khiếu nộp Phiếu ĐKDT theo mẫu ở *Phụ lục 1*; nếu dùng kết quả thi môn văn hoá được bảo lưu từ kỳ thi thi THPT quốc gia năm 2019 hoặc thi tốt nghiệp THPT năm 2020, nộp thêm phiếu ĐKXT ở *Phụ lục 8*; nếu ĐKXT thẳng, nộp thêm một trong các phiếu theo mẫu tại *Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 hoặc Phụ lục 6* (TS chọn phiếu phù hợp với trường hợp của mình).

b) TS ĐKXT bằng kết quả học tập THPT nộp Phiếu ĐKXT ở *Phụ lục 7* hoặc ĐKXT online tại địa chỉ <http://xthb.hau.edu.vn/DangKyXetHocBaTSDH/Index> (**thời gian kích hoạt đăng ký từ 0h00 ngày 20/4/2021**).

c) TS dùng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (nhưng không ĐKXT các ngành năng khiếu), nếu ĐKXT các ngành thuộc Nhóm ngành 4 (KTA04) nộp Phiếu ĐKXT ở *Phụ lục 2*.

d) TS dùng kết quả thi được bảo lưu từ kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 hoặc thi tốt nghiệp THPT năm 2020 (nhưng không ĐKXT các ngành năng khiếu) nộp phiếu ĐKXT ở *Phụ lục 8*; nếu TS ĐKXT các ngành thuộc Nhóm ngành 4 (KTA04) nộp thêm Phiếu ĐKXT ở *Phụ lục 2*.

e) TS ĐKXT bằng (nhưng không ĐKXT các ngành năng khiếu) nộp một trong các phiếu theo mẫu ở *Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 hoặc Phụ lục 6* (TS chọn phiếu phù hợp với trường hợp của mình); nếu TS ĐKXT các ngành thuộc Nhóm ngành 4 (KTA04) nộp thêm Phiếu ĐKXT ở *Phụ lục 2*.

*** Các mẫu phiếu ĐKDT/ĐKXT do Trường Đại học Kiến trúc phát hành, TS có thể nhận bằng các hình thức sau:**

- Tải (download) mẫu phiếu tại địa chỉ:

https://drive.google.com/open?id=1H6uwmeFAuPREXauZJBpxgCkihRh8iYXK&authuser=vuhongduong%40hau.edu.vn&usp=drive_fs

- Nhận trực tiếp tại Phòng Đào tạo của Trường, địa chỉ: Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

*** Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT**

TS chọn một trong hai hình thức sau:

- Nộp trực tiếp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT tại Bộ phận một cửa của Nhà trường;

- Nộp hồ sơ ĐKDT/ĐKXT qua đường bưu điện về Trường và nộp lệ phí ĐKDT/ĐKXT qua ngân hàng, thực hiện như sau:

+ TS nộp lệ phí ĐKDT/ĐKXT vào số tài khoản 4501.000.1111118 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV (chi nhánh Hà Tây); chủ tài khoản: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Nội dung ghi rõ: Nộp lệ phí đăng ký dự thi/xét tuyển của TS:... (ghi rõ họ tên, số CMND/CCCD của TS);

+ Gửi bản photocopy Giấy nộp lệ phí của ngân hàng kèm theo hồ sơ ĐKDT/ĐKXT về Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, địa chỉ: Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội;

*** Lệ phí ĐKDT/ĐKXT:**

- TS ĐKXT bằng kết quả học tập THPT, bằng bảo lưu kết quả thi THPT quốc gia hoặc ĐKXT tuyển thẳng: 30.000đ/hồ sơ;

- TS ĐKDT các ngành có tổ hợp xét tuyển V00:

+ Nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội: 360.000đ/hồ sơ;

+ Nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện: 375.000đ/hồ sơ (đã bao gồm 15.000đ lệ phí chuyển phát nhanh Phiếu số 2 cho TS).

- TS ĐKDT các ngành có tổ hợp xét tuyển H00:

+ Nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội: 400.000đ/hồ sơ;

+ Nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện: 415.000đ/hồ sơ (đã bao gồm 15.000đ lệ phí chuyển phát nhanh Phiếu số 2 cho TS).

TS nộp hồ sơ ĐKDT/ĐKXT qua đường bưu điện chỉ được coi là hoàn tất thủ tục nộp hồ sơ khi TS nhận được phiếu ĐKDT số 2 có xác nhận của Phòng Đào tạo của Nhà trường.

4.2. Thời gian nhận hồ sơ ĐKDT/ĐKXT

a) TS dùng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển; TS thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện ĐKDT tốt nghiệp THPT, ĐKXT đại học theo kế hoạch của Bộ GDĐT và thông báo của Nhà trường.

b) TS thuộc các đối tượng còn lại nộp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT cho Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội từ ngày 20/4/2021 đến hết ngày 18/6/2021

Thời gian nhận hồ sơ: Sáng từ 08h00 đến 11h30; chiều từ 14h00 đến 16h30, trừ các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ.

4.3. Thời gian thi, hình thức thi các môn thi năng khiếu

TT	Tổ hợp XT/Ngành	Môn thi	Thời gian thi
1	Khối V00: - Kiến trúc; - Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc; - Quy hoạch vùng và đô thị; - Kiến trúc cảnh quan.	Môn Vẽ mỹ thuật, gồm 02 bài thi: 1. Vẽ mỹ thuật 1 Vẽ đầu tượng thạch cao trắng bằng chì đen trên khổ giấy A3. 2. Vẽ mỹ thuật 2 Bố cục tạo hình bằng chì đen trên khổ giấy A3.	- 8h00 ngày 12/7/2021: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 13/7/2021: + Sáng: Thi môn Vẽ mỹ thuật 1; thời gian làm bài: 210 phút; + Chiều: Thi môn Vẽ mỹ thuật 2; thời gian làm bài: 150 phút.
2	Khối H00: - Thiết kế đồ họa; - Thiết kế nội thất; - Thiết kế thời trang; - Điêu khắc.	1. Môn Hình họa mỹ thuật Vẽ người mẫu dạng bán thân bằng chì đen trên khổ giấy A1. 2. Môn Bố cục trang trí màu Bố cục trang trí bằng bột màu trên khổ giấy A3.	- 8h00 ngày 14/7/2021: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 15/7/2021: + Sáng: Thi môn Hình họa mỹ thuật; thời gian làm bài: 240 phút; + Chiều: Thi môn Bố cục trang trí màu; thời gian làm bài: 240 phút.

- Danh sách thi và Sơ đồ phòng thi sẽ được Nhà trường niêm yết trước ngày 11/7/2021 tại Trường.

- TS có thể nhận Giấy báo dự thi tại Trường hoặc Nhà trường sẽ gửi Giấy báo dự thi cho TS qua đường bưu điện trước ngày 05/7/2021. Trường hợp không nhận được Giấy báo dự thi (do thất lạc), TS vẫn đến Trường để làm thủ tục dự thi như bình thường.

- Khi đến dự thi, TS mang theo Phiếu số 2, Chứng minh thư Nhân dân (hoặc Thẻ căn cước công dân).

- TS tự chuẩn bị trước và được mang vào phòng thi các dụng cụ, vật dụng cần thiết, không thuộc danh mục cấm của Bộ GDĐT, để thực hiện bài thi.

V. MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

- Nhà trường không tổ chức chấm phúc khảo các môn thi năng khiếu.

- Thông tin chính thức về tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2021 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được đăng trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.hau.edu.vn> và trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <http://thituyensinh.vn>. Nhà trường không chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến tuyển sinh ở các nguồn khác.

* Thông tin chi tiết xin liên hệ:

PHÒNG ĐÀO TẠO - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: Km 10, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 3 854 2391; 093 618 8538

Email: tuyensinh@hau.edu.vn

Nơi nhận: *HS*

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đ/v thuộc Trường (để thực hiện);
- Tổ TT (đăng website);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS: *Lê Quân*

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

(Trích Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021
của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

3.1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

a) Chính sách ưu tiên theo đối tượng và ưu tiên theo khu vực trong tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

b) Đối tượng được xét tuyển thẳng:

(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

(2) Người đã trúng tuyển vào Trường, nhưng ngay năm trúng tuyển có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại Trường. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức.

(3) Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi vô địch thiết kế đồ họa thế giới đã tốt nghiệp THPT thì được xét tuyển thẳng vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế, dự Cuộc thi vô địch thiết kế đồ họa thế giới nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT.

(4) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật (có bằng tốt nghiệp THPT), đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận thì được xét tuyển thẳng vào học các ngành học phù hợp do HĐTS Trường quyết định.

Những thí sinh đoạt giải ngành năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hoặc xét tuyển vào Trường.

(5) Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT.

(6) Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba các cuộc thi cấp tỉnh, thành phố trở lên các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ Văn, Tin học, Anh văn; thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong các kì thi cấp quốc gia các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ Văn, Tin học, Anh văn. Thí sinh thuộc các đối tượng này phải tốt nghiệp năm 2021 và có học lực 3 năm THPT được xếp loại Khá trở lên.

(7) Thí sinh có học lực cả 3 năm THPT được xếp loại giỏi trở lên và tốt nghiệp THPT năm 2021.

(8) Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT đạt 70 điểm trở lên, IELTS đạt 5.5 điểm trở lên hoặc TOEIC đạt 550 điểm trở lên, nếu còn giá trị, được xét tuyển thẳng vào Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc.

(9) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học ngành phù hợp.

(10) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 của Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam để xem xét, quyết định cho vào học.

(11) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ. Những thí sinh thuộc diện này phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.

* Thí sinh ĐKXT thẳng vào các ngành có môn thi năng khiếu (kể cả thí sinh diện cử tuyển) phải tham gia kì thi năng khiếu năm 2021 do Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội tổ chức và phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào các môn thi năng khiếu theo quy định tại điểm c Mục 3.1.5 của Đề án này.

* Chỉ tiêu tuyển thẳng tối đa bằng 10% chỉ tiêu tuyển sinh mỗi ngành.

c) Đối tượng ưu tiên xét tuyển

* Thí sinh thuộc diện được xét tuyển thẳng nếu không dùng quyền xét tuyển thẳng thì được ưu tiên cộng điểm vào tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của ngành do Chủ tịch HĐTS quyết định (chỉ được cộng 1 lần cho mỗi thí sinh).

Mức cộng điểm ưu tiên xét tuyển được quy định như sau:

- Các thí sinh thuộc các đối tượng (1), (2), (3), (7), (8), (9), (10), (11) thuộc điểm b mục này được cộng 3,0 điểm;

- Các thí sinh thuộc các đối tượng còn lại được cộng điểm theo các mức sau:

Đối với cuộc thi cấp quốc gia: Giải Nhất được cộng 3,0 điểm; giải Nhì được cộng 2,5 điểm; giải Ba được cộng 2,0 điểm;

Đối với cuộc thi cấp tỉnh, thành phố: Giải Nhất được cộng 2,5 điểm; giải Nhì được cộng 2,0 điểm; giải Ba được cộng 1,5 điểm.

* Thí sinh thuộc diện dưới đây được ưu tiên cộng điểm vào tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của ngành do Chủ tịch HĐTS quyết định:

- Thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải Tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được cộng 1,5 điểm;

- Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật (có bằng tốt nghiệp THPT), đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về mỹ thuật đã tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT, không có bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.

Mức cộng điểm như sau: giải Nhất được cộng 2,0 điểm; giải Nhì được cộng 1,5 điểm; giải Ba được cộng 1,0 điểm;

- Người đoạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế, nếu có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mức cộng điểm như sau: giải Nhất được cộng 2,0 điểm; giải Nhì được cộng 1,5 điểm; giải Ba được cộng 1,0 điểm.

- Các trường hợp khác do Chủ tịch HĐTS quyết định mức cộng điểm, nhưng mức cộng không quá 2,0 điểm.

* Chỉ tiêu ưu tiên xét tuyển tối đa bằng 5% chỉ tiêu tuyển sinh mỗi ngành.

c) Một số chính sách khuyến khích người học

Nhà trường thực hiện chế độ khuyến khích trong tuyển sinh đối với các thí sinh đăng ký nguyện vọng và trúng tuyển vào nhóm ngành KTA04 và/hoặc các ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng. Cụ thể như sau:

- Miễn phí một học kỳ cho 25% số thí sinh đăng ký sớm;

- Cam kết 50% số sinh viên có thành tích học tập tốt nhất được đảm bảo việc làm sau khi tốt nghiệp;

Nhà trường cũng sẽ tặng 23 suất học bổng cho 23 thí sinh có điểm xét tuyển cao nhất ở mỗi ngành/chuyên ngành.

